TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 01-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần;**
Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Linh -** Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch Hoài N, sinh năm 1997. Tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T, sinh năm 1973 (Còn sống) và bà Đỗ Thị Ngọc T1, sinh năm 1978 (Còn sống); vợ Thạch Thị Hồng N1, sinh năm 2003, có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Phan Văn E, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Mỹ C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do).

Người làm chứng:

1. Anh Thạch Hồng R, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do).

3. Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu N – Phó BND ấp Cây Hẹ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2019 bị cáo Thạch Hoài N cùng uống rượu với anh Thạch Hồng R, anh Võ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm L tại nhà của anh R thuộc ấp T, xã H. Sau đó, có anh Phan Văn E đến cùng uống rượu. Uống rượu đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị hại đi về nhà, bị cáo nói với bị hại lát xuống nhà bị hại uống rượu thì bị hại trả lời "Ừ xuống thì xuống". Một lát sau bị cáo nghỉ uống rượu và đến nhà bị hại uống rượu được khoảng 30 phút thì bị cáo nghỉ đi về nhà. Khi đi ngang nhà anh R, bị cáo thấy vẫn còn uống rượu nên vào nhà anh R uống rượu tiếp, trong lúc uống rượu bị cáo thấy chị L và bị hại nhắn tin qua lại với nhau, rồi bị hại điện thoại cho chị L nhưng chị L không nghe máy mà đưa điện thoại cho bị cáo nhưng bị cáo không nghe máy. Sau đó, chị L cầm điện thoại ra ngoài, một lát sau chị L vào đưa điện thoại cho bị cáo nói chuyện với bị hại. Khi bị cáo nghe máy thì giữa bị cáo và bị hại cự cãi với nhau, bị hại chửi bị cáo "Mày là chó, tụi mày là chó, tụi mày phản tao", bị cáo trả lời "Có gì lên nhà R nói", rồi bị cáo đưa điện thoại lại cho chị L, điện thoại mở loa ngoài nên bị cáo nghe bị hại nói lấy dao đi chặt chuối. Sau đó, bị hại lấy 01 (một) cây dao, loại dao yếm để lên xe mô tô và 01 (một) cây dao, loại dao Thái Lan, cán màu vàng để trong túi quần bên phải, đi đến nhà anh R nhưng cây dao yếm bị rớt trên đường đi. Khi đến phía sau nhà của anh R, bị hại dựng xe mô tô gần cửa sau, bị hại đi đến cửa sau kêu bị cáo ra ngoài nói chuyện nhưng bị cáo không đi nên bị hại vào ngồi trên ghế nhựa đầu bàn bên ngoài gần cửa nhà sau, bị cáo ngồi đầu bàn đối diện với bị hại, còn anh R, anh Đ ngồi hai bên, chị L nằm võng gần đó, giữa bị cáo và bị hại tiếp tục cự cãi với nhau, bị hại đi đến chỗ bị cáo vỗ nhẹ vào vai bị cáo và nói "Mày đánh tao thì đánh đi", rồi bị hại quay lại chỗ ngồi, lúc đó bị cáo dùng tay búng điếu thuốc lá đang sử dụng, trúng vào mặt của bị hại, bị hại chụp cái chén đang để trên bàn, ném về phía bị cáo nhưng bị cáo dùng tay đỡ được. Ngay lúc đó, bị cáo đến chỗ bị hại đang ngồi, dùng tay trái đánh gạt 01 (một) cái trúng vào cổ bị hại, làm bị hại té ngã ngửa về phía sau, bị cáo tiếp tục đứng cả hai chân sát bên hông trái của bị hại, khom người xuống dùng tay trái bóp cổ bị hại, tay phải đấm một cái trúng vào đuôi chân mày trái, làm xây xát chảy máu. Lúc đó, bị hại rút cây dao, loại dao Thái Lan từ trong túi quần ra cầm trên tay và nói với anh R "Tao đâm, tao mà đâm là nó chết rồi" nhưng được anh R và anh Đ ngăn cản giật lấy cây dao, lúc này bị hại vẫn đang nằm dưới nền nhà nên bị cáo mới đứng thẳng người lên, dùng đầu gối chân trái thúc liên tục 03 (ba) cái vào vùng bụng của bị hại thì được anh R, anh Đ vào ngăn cản nên bị cáo bỏ đi về nhà. Riêng bị hại có biểu hiện làm mệt, khó thở nên anh R, anh Đ và chị L đưa bị hại lên giường nằm nghỉ. Một lúc sau, vợ của bị hại là chị C đến đưa bị hại về nhà

và trình báo cơ quan Công an. Khi về nhà, bị hại có biểu hiện đau bụng, nôn ói nên sáng ngày 13/7/2019 gia đình đưa bị hại đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Tiểu Cần điều trị và được chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 14/7/2019 tiếp tục được chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật và điều trị đến ngày 19/7/2019 thì xuất viện về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 165/TgT ngày 21/10/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận tổn thương cơ thể của anh Phan Văn E: Tổn thương cắt bỏ túi mật, tỷ lệ 31%; Ba sẹo nhỏ vùng bụng, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của nạn nhân Phan Văn E là 32% (theo nguyên tắc cộng).

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Hoài N khai đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Hoài N từ 02 năm đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại Phan Văn E các khoản chi phí điều trị, chi phí đi lại, tiền công lao động và bù đắp tổn thất tinh thần với tổng cộng bằng 52.012.256 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho người bị hại 01 (một) cây dao, loại dao Thái Lan, có cán màu vàng, đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự và dân sự đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục thụ lý tin báo về tội phạm và tiến hành xác minh làm rõ hành vi của bị cáo có phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo Điều 145 của Bộ luật Hình sự đối với chị Thạch Thị Hồng N1.

Anh Phan Văn E có đơn xin vắng và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/7/2019 bị cáo N cùng uống rượu với anh R, anh Đ và chị L tại nhà của anh R thuộc ấp T, xã H. Sau đó anh đến cùng ngồi uống rượu, đến khoảng 15 giờ cùng ngày anh đi về nhà, thì bị cáo có nói chút xuống nhà anh uống rượu anh đồng ý, sau đó bị cáo xuống nhà anh ngồi uống rượu với anh khoảng 03 phút thì về nhà anh R, lúc này anh có gọi điện thoại cho chị L, chị L đưa máy cho bị cáo nói chuyện với anh giữa anh và bị cáo có nói chuyện qua lại bằng điện thoại và anh có chửi bị cáo, sau đó anh đến nhà anh R thì tiếp tục cự cãi với bị cáo, bị cáo dùng điếu thuốc bắn trúng vào mặt anh, anh cầm cái chén ném bị cáo nhưng không trúng, bị cáo đi đến dùng tay trái đánh trúng vào cổ của anh làm cho anh té ngã ngửa về sau, bị cáo đứng bên trái dùng tay trái bóp cổ anh, dùng tay phải đánh trúng vào đuôi chân mày trái của anh 01 cái làm xây xát chảy máu, nhưng không

gây thương tích gì, lúc này anh dùng tay phải lấy cây dao Thái Lan trong túi quần ra cầm trên tay và nói với anh R "Tao đâm, tao đâm nó chết rồi" ngay lúc này anh R, anh Đ chụp tay cầm dao và giật lấy cây dao ra khỏi tay anh. Lúc này bị cáo đứng thẳng người lên dùng đầu gối chân trái thúc liên tục 03 cái vào vùng bụng của anh được anh R, anh Đ can ngăn ra và đưa anh lên giường nghỉ, một lúc sau vợ anh đến đưa về nhà. Khi về nhà anh có biểu hiện đau bụng, nôn ói nên sáng ngày 13/7/2019 gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Tiểu Cần điều trị và được chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 14/7/2019 tiếp tục được chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật cắt bỏ túi mật và đến ngày 19/7/2019 thì xuất viện về nhà.

Về trách nhiệm dân sự anh E yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng bằng 52.012.256 đồng (gồm chi phí đi lại bằng 23.012.256 đồng; tiền công lao động của anh bằng 9.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 20.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Mỹ C có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Chị là vợ của anh E, chiều ngày 12/7/2019, chị không thấy anh E ở nhà nên gọi điện thoại kiếm và anh E kêu chị lên nhà anh R rước anh về, chị lên nhà anh R thì thấy anh E ngồi ói ở ngoài bờ ruộng gần nhà anh R, nên chị lấy xe của anh E chở anh về nhà và có nghe mọi người nói bị cáo N đánh anh E. Khi về nhà anh E có biểu hiện đau bụng, nôn ói nên sáng ngày 13/7/2019 gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Tiểu Cần điều trị và được chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 14/7/2019 tiếp tục được chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh phẫu thuật cắt bỏ túi mật và điều trị đến ngày 19/7/2019 thì xuất viện về nhà. Về trách nhiệm dân sự chị không có yêu cầu, còn về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Phan Văn E, chị Nguyễn Thị Cẩm L, anh Thạch Hồng R có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị Nguyễn Mỹ C và anh Võ Văn Đ vắng mặt không lý do và những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Hoài N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút giờ ngày 12/7/2019 tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh do mâu thuẫn cự cãi giữa bị cáo và bị hại nên bị cáo dùng đầu gói chân trái thúc liên tục 03 cái vào dùng bụng của bị hại gây thương tích phải phẫu thuật cắt bỏ túi mật với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khoẻ của người bị hại được pháp luật bảo v ệ, còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt , Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra , truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, đây là những tình tiết được quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại Phan Văn E các khoản chi phí điều trị, chi phí đi lại, tiền công lao động và bù đắp tổn thất tinh thần với tổng cộng bằng 52.012.256 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho người bị hại 01 (một) cây dao, loại dao Thái Lan, có cán màu vàng, đã qua sử dụng.

[7] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Qua xem xét tài liệu, chứng cứ cũng như tại phiên tòa bị cáo khai giữa bị cáo và chị Thạch Thị Hồng N1, sinh năm 2003 sống chung như vợ chồng không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung tên Thạch Thị Yến N2, sinh năm 2019, bị cáo không nhớ ngày, tháng chị N1 sinh con, nhưng tại thời điểm bị cáo gây thương tích cho anh E ngày 12/7/2019 thì chị N1 đã sinh cháu Yến N2 rồi. Xét thấy, tại thời điểm chị Thạch Thị Hồng N1 mang thai và sinh bé Thạch Thị Yến N2 là trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Căn cứ vào các Điều 144, 151 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra thuộc Công an huyện Tiểu Cần làm rõ hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi được quy định tại Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Thạch Hoài N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch Hoài N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Phan Văn E các khoản chi phí điều trị, chi phí đi lại, tiền công lao động và bù đắp tổn thất tinh thần với tổng cộng bằng 52.012.256 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho người bị hại 01 (một) cây dao, loại dao Thái Lan, có cán màu vàng, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thạch Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.600.612 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CA huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm